

Bản án số: 94 /2019/HSPT

Ngày: 08 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông: Nguyễn Xuân Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trường Đại học Quảng Bình, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/HSPT ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Núi**, sinh ngày 01/01/1972 tại xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Còn Sẻ, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ là Hoàng Thị P và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Xuân T, nguyên đơn dân sự: Trường Tiểu học C nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức xúc vì chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vào khoảng 12 giờ ngày 27/11/2018, Nguyễn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73E1-022.15 đến Trường Tiểu học C để đập phá tài sản, gây rối nhằm tạo áp lực lên chính quyền. Tại đây, N chửi bới bằng những lời lẽ thô tục, sau đó dùng tay và cùi chỏ tay để đấm, đánh vào các tấm kính cửa sổ của phòng học lớp 1A, 2A, 2B, 2C làm vỡ cửa kính. Cô Đinh Thị Kim T- là Hiệu trưởng nhà trường - đã báo lực lượng Công an xã Q đến xử lý vụ việc nên N đã bỏ về.

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 28/11/2018, N tiếp tục đến Trường Tiểu học C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để đe dọa phá tài sản của nhà trường. Lần này, cô T lại tiếp tục báo lực lượng Công an xã Q đến giải quyết. Trưởng Công an xã Q đã phân công đồng chí Đinh Xuân T - Phó trưởng Công an xã Q mang đồng phục công an xã theo đúng quy định đến Trường Tiểu học C để làm nhiệm vụ. Đến 14 giờ cùng ngày, khi đến, thấy N đang phá, nhổ cây hoa của trường nên đồng chí T đã tìm gặp cô T để xác minh sự việc. Sau đó, đồng chí T đi xuống tầng 1 thì thấy N đang dùng tay giật cánh cửa chính rồi đập mạnh vào tường và dùng cùi chỏ thúc làm vỡ cửa kính phòng học lớp 2C. Thấy vậy, anh T yêu cầu N dừng mọi hành vi lại, tuy nhiên, N không những không trả lời mà ngược lại còn dùng lời lẽ thô tục xúc phạm đồng chí Tg. Sau khi lao vào đấm đồng chí T 2 đến 3 cái nhưng không trúng thì N đã dùng tay nắm cổ áo đồng chí T rồi dùng sức quật mạnh làm cả hai người ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, mọi người đã đến can ngăn và đỡ hai người dậy, N đứng dậy rồi bỏ đi về nhà.

Hậu quả: Anh Đinh Xuân T bị xây xước nhẹ ở vùng cổ, bị đứt một cúc áo đồng phục Công an xã. Các tài sản của Trường Tiểu học C bị hư hại gồm: 01 cây hoa, 01 cây cau cảnh ở bồn hoa trước cửa lớp 1A, 2B trong khuôn viên nhà trường, 06 tấm kính cửa các loại của các phòng học 1A, 2A, 2B, 2C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61/HĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã B xác định: Tổng giá trị tài sản gồm 01 cây cau cảnh, 01 cây hoa dâm bụt, 06 cửa kính có trị giá là 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTXBĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, phạt bị cáo Nguyễn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 03/7/2019, Nguyễn N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn N khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ vì lý do gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 06 con nhỏ và vợ đau yếu, bị cáo trình bày có đơn bãi nại xin cho bị cáo hưởng án treo và cải tạo không giam giữ của anh Đinh Xuân T, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và đơn xin hưởng án treo có xác nhận của UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo N xuất trình thêm các chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ cận nghèo, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có bãi nại của người bị thiệt hại về tài sản, do đó áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 65 của Bộ luật hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để có điều kiện lao động nuôi sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 28/11/2018, bị cáo đến Trường Tiểu học C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để chửi bới, đe dọa phá tài sản của nhà trường. Khi bị anh Đinh Xuân T – là Phó trưởng công an xã được phân công đến làm nhiệm vụ giữ an ninh trật tự và giải quyết sự việc thì bị cáo xông vào hành hung anh T. Hậu quả làm anh T bị xây sát nhẹ và bị đứt cúc áo đồng phục. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Nhà nước trong lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn N:

Theo tính chất, mức độ vụ án, phạm vi ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo đối với địa phương nơi bị cáo gây án; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm xâm phạm đến hoạt động quản lý nhà nước, ý thức coi thường pháp luật như bị cáo đã thực hiện và hình phạt mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù tội “Chống người thi hành công vụ” là nghiêm minh và đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới là Đơn xin bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của anh Đinh Xuân T – là người bị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra - có xác nhận của UBND xã Q, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính nuôi 06 con, ngoài ra, bị cáo là người không biết chữ, không có trình độ học vấn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế.

Bị cáo có đơn xin được hưởng án treo có xác nhận của UBND xã Q về việc có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần giữ y án sơ thẩm về hình phạt, nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo, được chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở.

[4] Quá trình xét xử sơ thẩm, án sơ thẩm xác định anh Đinh Xuân T tham gia tố tụng với tư cách bị hại là có thiếu sót, chưa chính xác. Khách thể bị xâm phạm trong vụ án này là hoạt động đúng đắn của Nhà nước nên anh T phải xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên việc xác định tư cách tham gia tố tụng này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, do đó cần sửa lại tư cách tham gia tố tụng của anh Đinh Xuân T và rút kinh nghiệm đối với án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn N, sửa án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08 tháng 10 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình giám sát trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08 tháng 10 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đức Long